

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2021/HS-ST
Ngày 23-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Hiên

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Chương

Ông Võ Hoàng

Thư ký Tòa án: Bà Lê Thị Nga – Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Cường - Kiểm sát viên trung cấp

Trong ngày 23/9/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 69/2021/TLST-HS ngày 09/8/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2021/QĐXXST-HS ngày 16/8/2021 với bị cáo sau:

Phạm Thị H. Sinh ngày 01/9/1986 tại Phú Th, Gia Lai. Nơi ĐKKHKT: Thôn Tân Đ1, xã Ia A, huyện Phú Th, tỉnh Gia Lai. Nghề nghiệp: Buôn bán. Trình độ học vấn: 7/12. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Giới tính: Nữ. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Phạm Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1962. Có cH1 là Nguyễn Á, sinh năm 1983, có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2010. Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Phạm Thị H1, sinh năm 1987. Địa chỉ: TDP 11, thị trấn Phú Th, huyện Phú Th, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- Bà Nguyễn Thị Vân, sinh năm 1962. Địa chỉ: TDP 11, thị trấn Phú Th, huyện Phú Th, tỉnh Gia Lai. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

a. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào tháng 11 năm 2016 Phạm Thị H xuất cảnh sang Ả-Rập-Xê-Út để làm giúp việc, đến ngày 13/10/2018 do có việc gia đình nên H xin phép người chủ về nhà một thời gian (vì hợp đồng của H là 05 năm), được chủ thuê đồng ý nên H nhập cảnh về Việt Nam.

Khoảng tháng 9 năm 2019, Phạm Thị H muốn đi xuất khẩu lao động sang Ả-Rập-Xê-Út, nhưng không muốn làm cho chủ cũ nữa vì họ đối xử không tốt, làm việc cực khổ nên H tham gia vào nhóm Facebook “Vương quốc đàn bà làm việc tại Ả-Rập-Xê-Út” tìm hiểu cách thức xuất khẩu lao động tại Ả-Rập-Xê-Út thì được những người trong nhóm hướng dẫn lấy thông tin người khác để làm thủ tục xuất khẩu lao động sẽ được làm việc ở nhà khác và chọn người có đặc điểm giống với mình để làm giấy tờ, thủ tục được thuận lợi, không bị phát hiện. Sau khi được những người trên nhóm Facebook hướng dẫn, H nảy sinh ý định lấy thông tin của em gái ruột là Phạm Thị H1 (sinh ngày 17/2/1987; trú tại: tổ dân phố 11, thị trấn Phú Th, huyện Phú Th, tỉnh Gia Lai) để làm Hộ chiếu mới mang thông tin của Phạm Thị H1 nhưng hình ảnh của H để làm thủ tục xuất khẩu lao động Ả-Rập-Xê-Út vì H1 có đặc điểm gần giống H và chỉ kém H 01 tuổi.

Ngày 23/9/2019, Phạm Thị H đến nhà mẹ ruột của mình là Nguyễn Thị Vận (sinh năm: 1962; trú tại: tổ dân phố 11, thị trấn Phú Th, huyện Phú Th, tỉnh Gia Lai) để mượn Phạm Thị H1 sổ hộ khẩu và chứng minh nhân dân nhưng H1 không có nhà nên H nhờ bà Vận lấy sổ hộ khẩu (số 210290728, chủ hộ Nguyễn Thị Vận, có nhân khẩu Phạm Thị H1) và chứng minh nhân dân mang tên Phạm Thị H1 (số 230717673 do Công an tỉnh Gia Lai cấp ngày 13/3/2018) để H mượn có việc. Sau đó, H cầm sổ hộ khẩu và chứng minh nhân dân mang tên H1 trên đến Phòng Quản lý xuất nhập cảnh, Công an tỉnh Gia Lai để làm thủ tục cấp hộ chiếu. Quá trình viết Tờ khai đề nghị cấp hộ chiếu, vì viết sai chính tả nhiều lần nên H nhờ một người đàn ông đang làm thủ tục cấp hộ chiếu tại đây (không rõ họ tên, địa chỉ) viết cho H. Sau đó, H nộp Tờ khai đề nghị cấp hộ chiếu, chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu có tên Phạm Thị H1. Cán bộ Phòng Quản lý xuất nhập cảnh, Công an tỉnh Gia Lai kiểm tra không phát hiện việc H lấy thông tin của H1 để làm thủ tục cấp hộ chiếu nên yêu cầu H chụp ảnh và làm các thủ tục theo quy định. Phạm Thị H đăng ký nhận hộ chiếu qua dịch vụ chuyển phát của Bưu điện đến địa chỉ của Công ty Hiteco ở Khu đô thị Mậu Lương, phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Sau khi về lại Phú Th, H trả lại cho bà Vận chứng minh nhân dân của H1 và giữ lại sổ hộ khẩu để làm thủ tục xuất khẩu lao động.

Đến cuối tháng 9 năm 2019, Phạm Thị H đến Công ty Hiteco làm thủ tục xuất khẩu lao động tại Ả-Rập-Xê-Út, sau đó đến đầu tháng 11 năm 2019, H được nhân viên công ty hướng dẫn viết lý lịch, bản cam kết, hợp đồng lao động để hoàn thiện hồ sơ xuất khẩu lao động tại Ả-Rập-Xê-Út. H sử dụng thông tin của Phạm Thị H1 để viết vào những giấy tờ trên.

Ngày 20/11/2019, Công ty Hiteco đưa cho H 01 Hộ chiếu (số C8244194, cấp ngày 30/9/2019 mang tên Phạm Thị H1, sinh ngày 17/2/1987, CMND số: 230717673, ảnh trên hộ chiếu là ảnh của H, trong hộ chiếu có sẵn thị thực Ả-Rập-Xê-Út số 6065698087) và 01 vé máy bay. Đến tối cùng ngày H đến Sân bay quốc tế Nội Bài làm thủ tục xuất cảnh đi Ả-Rập-Xê-Út, quá trình H làm thủ tục xuất cảnh qua cửa khẩu không bị phát hiện. Tuy nhiên, khi nhập cảnh phía Ả-Rập-Xê-

Út làm thủ tục lẫn tay thì phát hiện trước đó H đã từng nhập cảnh Ả-Rập-Xê-Út và đang sử dụng hộ chiếu với thông tin người khác nên đã trao trả về Việt Nam.

Ngày 03/11/2020 Phạm Thị H giao nộp cho Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Gia Lai 02 hộ chiếu, 02 giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Thị H và Phạm Thị H1.

Ngày 21/12/2020, Cơ quan An ninh điều tra, Công an tỉnh Gia Lai trưng cầu giám định Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Gia Lai giám định Hộ chiếu số C8244194 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an cấp ngày 30/9/2019 và CMND số 230717673 do Công an tỉnh Gia Lai cấp ngày 13/3/2018 mang tên Phạm Thị H1.

Tại kết luận giám định số: 21/KLGD ngày 28/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận:

Giấy chứng minh nhân dân số 230.717.673 cấp cho Phạm Thị H1, sinh ngày 17/2/1987, đề ngày 13/3/2018 là Thật.

Ngày 13/4/2021 Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Gia Lai trưng cầu giám định tới Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, để giám định: 01 hộ chiếu mang tên Phạm Thị H1 (ký hiệu A), kèm theo tài liệu so sánh là: 01 hộ chiếu mang tên Phạm Thị H (ký hiệu M1), 01 chứng minh nhân dân mang tên Phạm Thị H (ký hiệu M2) và 01 chứng minh nhân dân mang tên Phạm Thị H1 (ký hiệu M3), để xác định hình ảnh trong hộ chiếu (ký hiệu A), so với ảnh trên các ký hiệu (ký hiệu M1, M2, M3).

Tại kết luận giám định số: 2255/C09B ngày 05/5/2021 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

Ảnh dưới mục Hộ chiếu trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với ảnh trên mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 là của cùng một người.

Ảnh dưới mục hộ chiếu trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với ảnh trên mẫu so sánh ký hiệu M3 không phải của cùng một người.

Phạm Thị H1 và Nguyễn Thị Vận khai không biết việc Phạm Thị H lấy hộ khẩu, chứng minh nhân dân của mình để đi làm hộ chiếu. Việc bà Vận cho H mượn giấy chứng minh nhân dân của H1 và sổ hộ khẩu bà Vận không nói cho Phạm Thị H1 biết và Phạm Thị H1 chưa bao giờ được cấp hộ chiếu.

Vật chứng vụ án:

- 01 Hộ chiếu số C8244194 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh – Bộ Công an cấp ngày 30/9/2019 mang tên Phạm Thị H1 (sinh ngày: 17/02/1987, nơi sinh: tỉnh Gia Lai, CMND số: 230717673).

- 01 Hộ chiếu số C2305536 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh – Bộ Công an cấp ngày 31/10/2016 mang tên Phạm Thị H (sinh ngày: 01/9/1986, nơi sinh: tỉnh Ninh Bình, CMND số: 230730003).

- 01 CMND số 230717673 do Công an tỉnh Gia Lai cấp ngày 13/3/2018

mang tên Phạm Thị H1 (sinh ngày: 17/02/1987, HKTT: thị trấn Phú Th, huyện Phú Th, tỉnh Gia Lai).

- 01 CMND số 230730003 do Công an tỉnh Gia Lai cấp ngày 24/4/2019 mang tên Phạm Thị H (sinh ngày: 01/9/1986, HKTT: xã Ia A, huyện Phú Th, tỉnh Gia Lai).

- 01 Sổ hộ khẩu số 210290728 chủ hộ là Nguyễn Thị Vận và 01 (một) Sổ hộ khẩu số 210182684 chủ hộ là Nguyễn Á (là bản phô tô, được chứng thực sao y bản chính).

Tại Cáo trạng số 90CT-VKS-P1 ngày 28/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai, truy tố bị cáo Phạm Thị H về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự

2. Quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa:

* Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng. Lời nói sau cùng bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị HĐXX:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Thị H phạm tội: “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”

Áp dụng khoản 1 Điều 341; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 12 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung quỹ nhà nước

Về vật chứng: Trả cho bị cáo 01 sổ hộ chiếu mang tên Phạm Thị H, 01 CMND mang tên Phạm Thị H; Trả cho chị Phạm Thị H1 01 CMND mang tên Phạm Thị H1

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận:

Năm 2016 Phạm Thị H được Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an cấp hộ chiếu và sử dụng đi xuất khẩu lao động tại Ả Rập Xê Út. Năm 2018 H về Việt Nam. Năm 2019 H tiếp tục muốn đi xuất khẩu lao động tại Ả Rập Xê Út nhưng không muốn làm cho chủ cũ nên H đã sử dụng thông tin trong sổ hộ khẩu, chứng minh nhân dân mang tên Phạm Thị H1, là em gái của H để làm thủ tục xin cấp hộ

chiếu và được cấp hộ chiếu số C8244194 do Cục quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 30/9/2019 mang tên Phạm Thị H1, nhưng sử dụng hình ảnh trên hộ chiếu là của Phạm Thị H, sau đó xuất khẩu. Khi nhập cảnh tại Ả Rập Xê Út thì bị phát hiện sử dụng hộ chiếu với thông tin của người khác thì bị trả về Việt Nam

Như vậy, với hành vi giả mạo hồ sơ, sử dụng thông tin của người khác lừa dối cơ quan chức năng để được cấp hộ chiếu nhằm mục đích đi xuất khẩu lao động của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Phạm Thị H về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: bị cáo thông qua mạng xã hội, được hướng dẫn cách thức sử dụng thông tin giả và lợi dụng sự sơ hở thiếu sót trong lĩnh vực cấp phát hộ chiếu và xuất cảnh để làm hộ chiếu nhằm mục đích xuất cảnh. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sự hoạt động bình thường của cơ quan nhà nước trong lĩnh vực quản lý hành chính, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

[5] Về hình phạt: Xét việc bị cáo phạm tội nhưng không gây ra hậu quả gì, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội bằng hình phạt tù có thời hạn mà chỉ cần xử bị cáo mức hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung quỹ nhà nước

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 hộ chiếu mang tên Phạm Thị H và 01 CMND mang tên Phạm Thị H, là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo sau

Đối với 01 CMND mang tên Phạm Thị H1 cần trả cho chị H1

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với hành vi xuất cảnh trái phép do Phạm Thị H chưa bị xử phạt hành chính về hành vi này, nên không phạm tội “Xuất cảnh trái phép”. Cơ quan ANĐT đã có văn bản đề nghị Phòng Quản lý xuất nhập cảnh xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi xuất cảnh trái phép là có căn cứ

Đối với công ty Hiteco không biết việc Phạm Thị H giả mạo thông tin để được cấp hộ chiếu đi xuất khẩu lao động nên không cấu thành tội “tổ chức, môi giới cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh trái phép”

Đối với Nguyễn Thị Vận, Phạm Thị H1 không biết Phạm Thị H mượn sổ hộ khẩu chứng minh nhân dân để làm hộ chiếu thủ tục đi xuất cảnh nên không đồng phạm với Phạm Thị H

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Thị H phạm tội: “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 341; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thị H 15 (Mười lăm) tháng Cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Phạm Thị H cho Ủy ban nhân dân xã Ia A, huyện Phú Th, tỉnh Gia Lai. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Ia A, huyện Phú Th trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Thời điểm bắt đầu tính thời gian Cải tạo không giam giữ là ngày Ủy ban nhân dân xã Ia A, huyện Phú Th, tỉnh Gia Lai nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo Phạm Thị H để sung công quỹ Nhà nước trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ thực hiện theo khoản 4 Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả 01 hộ chiếu số C2305536 mang tên Phạm Thị H cấp ngày 31/10/2016 và 01 CMND số 230730003 mang tên Phạm Thị H cấp ngày 24/4/2019 cho Phạm Thị H

Trả 01 CMND số 230717673 mang tên Phạm Thị H1 cho chị Phạm Thị H1

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 77/2021 ngày 10/8/2021 giữa cơ quan điều tra Công an tỉnh Gia Lai với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí lệ, phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Thị H phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Đà Nẵng đề yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VPCQ CSĐT Công an tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh;
- Cục THA Dân sự tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo; Người TGTT khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Hiến

